

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ NINH  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HSST

Ngày 10-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phùng Thị Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hoa

Bà Nguyễn Thị Lâm

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Trung Sơn - Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Ngọc H, sinh năm 1972; nơi sinh: Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 7, xã N, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Mỹ và bà Nguyễn Thị Bính; vợ, con: Không có; tiền án: tiền sự: Không; nhân thân: (Bản án số 07/1995/HSST ngày 25/01/1995 của TAND huyện C, tỉnh Vĩnh Phú xử bị cáo H 15 tháng tù về tội Tổ chức dùng chất ma túy; Bản án số 249 ngày 06/11/1998 của TAND tỉnh Phú Thọ xử phạt H 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Bản án số 10 ngày 29/04/2005 của TAND nhân dân huyện P tỉnh Phú Thọ xử phạt H 30 tháng tù về 02 tội trộm cắp tài sản và tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 18 ngày 29/04/2011 của TAND huyện P, tỉnh Phú Thọ xử phạt H 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bản án số 10 ngày 29/01/2015 của TAND thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt H 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 22/07/2004, bị Công an xã Phú Lộc, huyện P, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2022 đến ngày 19/4/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh của Công an huyện P, hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 10/04/2022, tại khu 7, xã N, huyện P, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác Công an huyện P bắt quả tang Trần Ngọc H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bán. Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy và 01 túi nilon bên trong chứa chất bột, cục màu trắng (H khai nhận là Heroin) và số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện P tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Ngọc H tại khu 7, xã N, huyện P, tỉnh Phú Thọ, thu giữ 01 điện thoại di động Masstel màu đen lắp sim số 0357276122, số IMEI: 355624301281885, IMEI: 355624301791883.

Tại bản kết luận số 484/KLGD ngày 14/04/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng là: 0,073 gam. Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 túi nilon gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng là: 0,140 gam. Tổng khối lượng của mẫu vật chứa bên trong 01 gói giấy và 01 túi nilon gửi đến giám định là 0,213 gam, là ma túy loại Heroin.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên Trần Ngọc H còn tự khai nhận 01 lần bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 10/04/2022, Nguyễn Văn M, sinh năm 1978, trú tại: Khu T, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ đến nhà H hỏi mua ma túy. M đưa cho H 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng), H cầm tiền rồi mở tủ gỗ kê tại gian phòng khách lấy ra 01 gói ma túy Heroin, lấy một phần đưa cho M, số còn lại cất vào tủ.

Nguồn gốc số ma túy tàng trữ và bán cho M, H khai: Khoảng 17 giờ ngày 09/04/2022, H đi xe khách đến bến xe A thuộc huyện S, thành phố Hà Nội, sau đó đi xe ôm sang địa phận tỉnh Thái Nguyên khoảng 04 km để tìm mua ma túy. H mua ma túy loại Heroin của một người nam giới không quen biết với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, H về nhà lấy một phần sử dụng cho bản thân, phần còn lại chia làm hai phần, một phần để trong túi nilon, một phần cho vào một mảnh giấy gói lại cất vào tủ, đến ngày 10/04/2022 H bán cho M, số ma túy còn lại H đã giao nộp cho cơ quan Công an. Số ma túy trên H khai tàng trữ với mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa có ai hỏi mua.

Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã triệu tập Nguyễn Văn M đến làm việc. Tại cơ quan điều tra M thừa nhận ngày 10/04/2022 tại nhà H, M mua của H một gói ma túy với giá 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng), sau đó M về nhà sử dụng một mình hết.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của M và H đã bị Công an huyện P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ.

Cáo trạng số 40/CT-VKSPN ngày 12/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

#### *Tại phiên tòa*

Bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo H từ 27 đến 30 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung. Về vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

##### **[1]. Về tố tụng:**

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định nên các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

##### **[2]. Về nội dung:**

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 10/04/2022, tại khu 7, xã N, huyện P, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Trần Ngọc H đã có hành vi tàng trữ 02 gói ma túy, loại Heroin, có tổng khối lượng là 0,213 gam, mục đích nhằm để bán. Ngoài ra, H tự khai nhận trước đó hồi 13 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn M, 01 gói ma túy với giá 120.000đ, M đã sử dụng hết số ma túy trên.

Như vậy, bị cáo H pH chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự và an ninh tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi cá nhân. Do đó, cần xử phạt thật nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội mới đảm bảo cải tạo, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung nhưng khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "người phạm tội tự thú", bố mẹ đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

*Về hình phạt bổ sung:* Quá trình điều tra xác M xác định bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

*Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:*

- Đối với số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của H. Trong đó có 120.000đ (Một trăm hai mươi ngàn đồng) là tiền H bán ma túy Heroin mà có nên cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước, số tiền còn lại 280.000đ (Hai trăm tám mươi nghìn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

- Đối với 01 bì niêm phong số 484/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có chứa 0,104 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật hoàn lại sau giám định, vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 01 (Một) điện thoại di động Masstel màu đen lắp sim số 0357276122, số IMEI: 355624301281885, IMEI: 355624301791883 của bị cáo nhưng không dùng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của M và H đã bị Công an huyện P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ xét thấy là phù hợp.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về các căn cứ pháp luật về hình phạt, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí là phù hợp.

[3] *Về án phí:* Bị cáo pH chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136

của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2022 đến ngày 19/4/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 484/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có chứa 0,104 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 120.000đ (Một trăm hai mươi ngàn đồng).

- Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động Masstel màu đen lắp sim số 0357276122, số IMEL: 355624301281885, IMEL: 355624301791883 và 280.000đ (Hai trăm tám mươi ngàn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ. Số tiền 400.000 (Bốn trăm ngàn đồng) hiện đang ở trong tài khoản tạm giữ số 3949.0.9044306.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P mở tại Kho bạc nhà nước huyện P.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Ngọc H pH chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- UBND xã N, P, Phú Thọ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phùng Thị Thu Hương**